

Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner
Nguyễn Đơn

DOB
Ngày Sinh

vs.
kiện

Respondent
Bị Đơn

DOB
Ngày Sinh

No. _____
Số

Temporary Extreme Risk Protection
Order - Without Notice
**Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ Tạm
Thời - Không Có Thông Báo
(EXRPO)
(EXRPO)**

Next Hearing Date/Time: _____
Ngày/Giờ Phiên Xét Xử Tiếp Theo:

Court address:
Địa chỉ tòa án:

At: _____
Tại:

Clerk's Action Required: 4, 5, 6, 7
Việc Lục Sự Cần Làm: 4, 5, 6, 7

Temporary Extreme Risk Protection Order - Without Notice
Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ Tạm Thời - Không Có Thông Báo

Warning to Respondent! You are prohibited from having a firearm in your custody or control, or from purchasing, possessing, accessing, receiving, or attempting to purchase or receive any firearm. You must surrender any and all firearms including but not limited to the firearms as described below. If you violate this order, you may be charged with a crime and you may not be able to have a firearm for at least 5 more years after this order expires. RCW 7.105.460(2).

Cảnh Báo đến Bị Đơn! Quý vị bị nghiêm cấm quản lý hoặc kiểm soát súng hoặc mua, sở hữu, tiếp cận, nhận hoặc cố mua hoặc nhận bất kỳ súng nào. Quý vị phải giao nộp bất kỳ và tất cả các súng bao gồm nhưng không giới hạn ở các súng được quy định dưới đây. Nếu quý vị vi phạm lệnh này, quý vị có thể bị buộc tội và có thể không có khả năng có súng trong ít nhất 5 năm nữa sau khi lệnh này hết hạn. RCW 7.105.460(2).

You have the sole responsibility to not violate this order. Only the court may change this order and only after written application.

Quý vị có trách nhiệm duy nhất là không vi phạm lệnh này. Chỉ có tòa án mới có thể thay đổi lệnh và chỉ sau đơn xin bằng văn bản.

Respondent's Distinguishing Features:
Đặc Điểm Nổi Bật Của Bị Đơn:

Respondent Identifiers
Danh Tính Của Bị Đơn

Sex Giới Tính	Race Chủng Tộc	Hair Tóc
Height Chiều Cao	Weight Cân Nặng	Eyes Mắt

This temporary order expires at the end of the next hearing date listed above.
Lệnh tạm thời này hết hạn vào cuối ngày xét xử tiếp theo được liệt kê trên đây.

Respondent: You must immediately surrender all firearms and any concealed pistol licenses listed below. If you have other firearms, you must surrender all of them also:

Bị Đơn: Quý vị phải giao nộp ngay lập tức tất cả các súng và bất kỳ giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín nào dưới đây. Nếu quý vị có các súng khác, quý vị phải giao nộp tất cả các súng đó cũng:

Attach additional sheet if there are more firearms to list.
Kèm thêm giấy nếu có thêm các súng để liệt kê.

Respondent: This order is valid until the date and time noted above. You are required to surrender all firearms in your custody, control, or possession. You may not have in your custody or control, access, possess, purchase, receive, or attempt to purchase or receive, a firearm, or a concealed pistol license, while this order is in effect. You must surrender to the (*name of local law enforcement agency*) _____ all firearms in your custody, control, or possession and any concealed pistol license issued to you under RCW 9.41.070 immediately. A hearing will be held on the date and time noted above to determine if an *Extreme Risk Protection Order* should be issued. Failure to appear at the hearing may result in a court making an order against you that is valid for 1 year. You may seek the advice of an attorney as to any matter connected with this order.

Bị Đơn: Lệnh này có hiệu lực cho đến ngày và giờ được ghi chú trên đây. Quý vị bắt buộc phải giao nộp tất cả các súng mà quý vị đang quản lý, kiểm soát hoặc sở hữu. Quý vị có thể không được quyền quản lý hoặc kiểm soát, tiếp cận, sở hữu, mua, nhận hoặc cố mua hoặc nhận súng hoặc giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín, mặc dù lệnh này đang có hiệu lực. Quý vị phải giao nộp cho (tên cơ quan thực thi pháp luật) _____ tất cả các súng đang được quý vị quản lý, kiểm soát hoặc sở hữu và bất kỳ giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín nào được ban hành cho quý vị dưới RCW 9.41.070 ngay lập tức. Một phiên xét xử sẽ được tiến hành vào ngày và giờ trên đây để xác định xem có nên ban hành Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ hay không. Không hiện diện tại phiên xét xử có thể dẫn đến việc

tòa án ra lệnh chống lại quý vị và lệnh này có hiệu lực trong 1 năm. Quý vị có thể tìm kiếm dịch vụ tư vấn của luật sư về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến lệnh này.

Respondent:

Bị Đơn:

1. Firearms Surrender. You must immediately surrender all firearms by these deadlines:

Giao Nộp Súng. Quý vị phải giao nộp ngay lập tức tất cả các súng trước hạn cuối sau đây:

A. Personally served: If this order is served by a law enforcement officer, immediately surrender all firearm/s and any concealed pistol license/s to the serving officer.

Tổng đạt cá nhân: Nếu lệnh này được một viên chức thực thi pháp luật tổng đạt, hãy giao nộp ngay lập tức tất cả các súng và bất kỳ giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín nào cho viên chức tổng đạt.

B. Attended the hearing: If you attended the hearing where the court issued this order, surrender the firearm/s and concealed pistol license/s to the law enforcement agency listed in this order on the same day as the hearing. Contact the law enforcement agency for directions on how to surrender the firearm/s. Do not bring weapons to the courthouse for surrender.

Tham dự phiên xét xử: Nếu quý vị đã tham dự phiên xét xử nơi tòa án ban hành lệnh này, hãy giao nộp (các) súng và giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín cho cơ quan thực thi pháp luật được liệt kê trong lệnh này vào cùng ngày xét xử. Liên hệ với cơ quan thực thi pháp luật để được hướng dẫn cách giao nộp (các) súng. Không mang vũ khí đến tòa án để giao nộp.

C. Alternative service: If you are served by other means, you must surrender all firearm/s to the control of local law enforcement agency within 24 hours of being served.

Tổng đạt thay thế: Nếu quý vị được tổng đạt bằng các phương tiện khác, quý vị phải giao nộp tất cả các súng cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương kiểm soát trong vòng 24 giờ sau khi được tổng đạt.

2. Ex Parte Hearing

Phiên Xét Xử Đơn Phương

The court issues this temporary order without a hearing.

Tòa án ban hành lệnh tạm thời này mà không có phiên xét xử.

The court held a hearing before issuing this temporary order. These people attended:

Tòa án đã tiến hành phiên xét xử trước khi ban hành lệnh tạm thời này. Những người này đã đến tham dự:

Petitioner in person by phone by video
Nguyên Đơn [-] trực tiếp [-] qua điện thoại [-] qua video

Respondent in person by phone by video
Bị Đơn [-] trực tiếp [-] qua điện thoại [-] qua video

Other: _____ in person by phone by video
Khác: [-] trực tiếp [-] qua điện thoại [-] qua video

3. **Based upon the evidence presented, the court finds** reasonable cause to believe Respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or others **in the near future** by having in Respondent's custody or control, purchasing, possessing, accessing, receiving, or attempting to purchase or receive firearms based upon (**check all that apply**):

Dựa trên các bằng chứng được đưa ra, tòa án nhận thấy lý do hợp lý để cho rằng Bị Đơn có nguy cơ gây thương tích cá nhân đáng kể cho bản thân hoặc những người khác **trong tương lai gần** do Bị Đơn đang quản lý hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, tiếp cận, nhận hoặc cố mua hoặc nhận súng dựa trên (**đánh dấu tất cả mục thích hợp**):

- a. Respondent has access to someone else's firearm/s.
Bị Đơn có quyền sử dụng súng của người khác.
- b. Respondent owns a firearm/s or has expressed intent to obtain a firearm/s.
Bị Đơn sở hữu (các) súng hoặc bày tỏ ý định có được (các) súng.
- c. Respondent has unlawfully or recklessly used, displayed, or brandished a firearm.
Bị Đơn đã sử dụng, phô bày hoặc khua súng một cách bất hợp pháp hoặc thiếu thận trọng.
- d. Respondent recently acquired a firearm/s.
Bị Đơn gần đây đã có được (các) súng.
- e. Respondent violated a civil or criminal protection order, no-contact order or restraining order.
Bị Đơn đã vi phạm lệnh bảo vệ dân sự hoặc hình sự, lệnh cấm tiếp xúc hoặc lệnh cấm.
- f. Respondent was/is the subject of a previous or current *Extreme Risk Protection Order*.
Bị Đơn đã là/là đối tượng của Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ trước đó hoặc hiện tại.
- g. Respondent violated a previous or current extreme risk protection order.
Bị Đơn đã vi phạm lệnh bảo vệ rủi ro cực độ trước đó hoặc hiện tại.
- h. Respondent has been arrested for or convicted of a domestic violence crime as defined in RCW 10.99.020.
Bị Đơn đã bị bắt vì hoặc bị kết án về tội bạo hành gia đình như được định nghĩa trong RCW 10.99.020.
- i. Respondent has been arrested for or convicted of a felony offense or violent crime.
Bị Đơn đã bị bắt vì hoặc bị kết án về trọng tội hoặc tội bạo hành.
- j. Respondent has been convicted of a hate crime under RCW 9A.36.080.
Bị Đơn đã bị kết án về tội thù hận theo RCW 9A.36.080.
- k. Respondent has recently committed or threatened violence against self or others, whether or not Respondent had a firearm.
Bị Đơn gần đây đã phạm tội hoặc đe dọa bạo hành đối với bản thân hoặc những người khác, cho dù Bị Đơn có súng hay không.

- l. Respondent has shown, within the past 12 months, a pattern of acts or threats of violence, which can include violent acts against self or others.
Bị Đơn đã thể hiện, trong vòng 12 tháng qua, một kiểu hành vi hoặc đe dọa bạo hành, có thể bao gồm các hành vi bạo hành đối với bản thân hoặc những người khác.
- m. Respondent has a history of use, attempted use, or threatened use of physical force against another person.
Bị Đơn có quá trình sử dụng, cố sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với một người khác.
- n. Respondent has a history of stalking another person.
Bị Đơn có quá trình theo dõi một người khác.
- o. Respondent's behaviors present an imminent threat of harm to self.
Hành vi của Bị Đơn thể hiện mối đe dọa sắp gây tổn hại cho bản thân.
- p. Respondent's behaviors present an imminent threat of harm to others.
Hành vi của Bị Đơn thể hiện mối đe dọa sắp gây tổn hại cho những người khác.
- q. There is corroborative evidence of Respondent's abuse of alcohol or controlled substances.
Bằng chứng được chứng thực về việc Bị Đơn lạm dụng [-] rượu bia hoặc [-] hoặc chất bị kiểm soát.
- r. Other: _____
Khác:

**4. Washington Crime Information Center (WACIC) and Other Data Entry
Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Washington (WACIC) và Nhập Dữ Liệu Khác**

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of this order immediately to the following law enforcement agency (*county or city*) _____

(*check only one*): Sheriff's Office or Police Department

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án phải chuyển tiếp bản sao lệnh này ngay lập tức đến cơ quan thực thi pháp luật sau đây (*quận hoặc thành phố*)

(*đánh dấu chỉ một mục*): Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc Sở Cảnh Sát

This agency shall enter this order into WACIC and National Crime Info. Center (NCIC).
Cơ quan này sẽ nhập lệnh này vào WACIC và Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Quốc Gia (NCIC).

**5. Service
Tổng đạt**

Required. The restrained person must be served with a service packet, including a copy of this order, the petition, and any supporting materials filed with the petition.

Bắt buộc. Người bị ngăn cấm phải được tổng đạt một gói tổng đạt, bao gồm bản sao lệnh này, đơn xin và bất kỳ tài liệu chứng minh nào nộp cùng đơn xin.

The **law enforcement agency** where the restrained person lives or can be served shall serve the restrained person with the service packet and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người bị ngăn cấm sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt cho người bị ngăn cấm một gói tổng đạt và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

- Personal Service Required.** This is a domestic violence emergency order. The court has **not** verified that all firearms and any concealed pistol license have been temporarily removed by law enforcement.

Tổng Đạt Cá Nhân Bắt Buộc: Đây là lệnh bạo hành gia đình khẩn cấp. Tòa án đã **không** xác minh rằng tất cả các súng và bất kỳ giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín nào đã bị cơ quan thực thi pháp luật tạm thời loại bỏ.

Law enforcement agency: (county or city) _____

(check only one): Sheriff's Office or Police Department

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

Clerk's Action. The court clerk shall forward a service packet on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above. The court clerk shall also provide a copy of the service packet to the protected person.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một gói tổng đạt vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây. Lục sự tòa án cũng phải cung cấp một bản sao gói tổng đạt cho người được bảo vệ.

- Alternative Service Allowed.** The court authorizes alternative service by separate order (specify): _____

Cho Phép Tổng Đạt Thay Thế. Tòa án cho phép tổng đạt thay thế bằng lệnh riêng (nếu rõ):

- Not required.** The restrained person appeared at the hearing, in person or remotely, and received notice of the order. No further service is required. See section 2 above for appearances. (May apply even if the restrained person left before a final ruling is issued or signed.)

Không bắt buộc. Người bị ngăn cấm hiện diện tại phiên xét xử, trực tiếp hoặc từ xa, và nhận được thông báo về lệnh. Không cần phải tổng đạt thêm. Xem mục 2 trên đây về việc hiện diện. (Có thể áp dụng cho dù người bị ngăn cấm rời đi trước khi phán quyết cuối cùng được ban hành hoặc ký.)

6. **Service on Others**

Tổng Đạt Cho Những Người Khác

Service on the adult's guardian/conservator (name/s) _____ is:
Tổng đạt cho người giám hộ/người bảo vệ của người lớn ((các) tên) _____ là:

- Required.**
Bắt buộc.

- The **law enforcement agency** where the person to be served lives or can be served shall serve a copy of this order and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người sẽ được tổng đạt sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt một bản sao lệnh này và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Law enforcement agency: (county or city) _____
(check only one): [] Sheriff's Office or [] Police Department
Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)
(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

- [] The **protected person** or person filing on their behalf shall make private arrangements for service and have proof of service returned to this court.
Người được bảo vệ hoặc người đang nộp đơn xin thay mặt cho họ sẽ sắp xếp việc tổng đạt riêng và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một bản sao lệnh này vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây.

- [] **Not required.** They appeared at the hearing where this order was issued and received a copy.

Không bắt buộc. Họ hiện diện tại phiên xét xử nơi lệnh này đã được ban hành và nhận được một bản sao.

7. DOL Notification
Thông Báo DOL

The issuing court shall, within 3 judicial days after this order is issued, forward a copy of the Respondent's driver's license, identicaid, or comparable information along with the date of issuance to DOL. If respondent has a concealed pistol license, DOL must immediately notify a law enforcement agency that the court has directed the revocation of the license.

Tòa án ban hành sẽ, trong vòng 3 ngày xét xử sau khi lệnh này được ban hành, chuyển tiếp một bản sao giấy phép lái xe, thẻ nhận dạng hoặc thông tin tương đương của Bị Đơn cùng với ngày cấp cho DOL. Nếu bị đơn có giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín, DOL phải thông báo ngay lập tức cho cơ quan thực thi pháp luật rằng tòa án đã chỉ đạo việc thu hồi giấy phép.

8. Transfer to Superior Court
Chuyển đến Tòa Thượng Thẩm

- [] This case is transferred to Superior Court and all actions in this case will be handled in the Superior Court listed below.

Vụ án này được chuyển lên Tòa Thượng Thẩm và tất cả hành động trong vụ án này sẽ được giải quyết tại Tòa Thượng Thẩm được liệt kê dưới đây.

Court Hearing. A hearing is scheduled in _____ County Superior Court
Phiên Tòa. Một phiên xét xử được sắp xếp ở _____ Tòa Thượng Thẩm
Quận

on (date) _____, at (time) _____ a.m./p.m.
vào (ngày) _____, lúc (giờ) _____ a.m./p.m.

at (location): _____
tại (địa điểm): _____

See **How to Attend** below.
Xem Cách Thức Tham Dự dưới đây.

9. After-Hours Order - Law Enforcement Petitions
Lệnh Ngoài Giờ - Đơn Xin Thực Thi Pháp Luật

[] The below named judicial officer directs the Petitioner to affix the judge's signature below, to signify that the judicial officer has reviewed the petition and evidence presented and found that it established reasonable cause for the issuance of this *Temporary Extreme Risk Protection Order – Without Notice*. Permission to affix the judicial officer's signature was communicated by:



Viên chức tư pháp có tên dưới đây chỉ đạo Nguyên Đơn đóng dấu chữ ký của thẩm phán bên dưới, để biểu thị rằng viên chức tư pháp đã xem xét đơn xin và bằng chứng được đưa ra và nhận thấy rằng họ đã đưa ra lý do hợp lý cho việc ban hành Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ Tạm Thời - Không Có Thông Báo. Việc cho phép đóng dấu chữ ký của viên chức tư pháp được thông báo qua:





[] telephone [] email [] fax [] other reliable method (*specify*): _____
điện thoại [-] email [-] fax [-] phương tiện đáng tin cậy khác (nếu rõ):

- 10. RESPONDENT:** You must appear at the next hearing stated on page 1 of this order.
BỊ ĐƠN: *Quý vị phải hiện diện tại phiên xét xử tiếp theo được nêu rõ ở trang 1 của lệnh này.*

How to attend the next court hearing (date and time on page 1)
Cách thức tham dự phiên tòa tiếp theo (ngày và giờ ở trang 1)

The hearing scheduled on page 1 will be held:
Phiên xét xử theo lịch trình ở trang 1 sẽ được tiến hành:

	<p>In person Trực tiếp</p> <p>Judge/Commissioner: _____ Courtroom: _____ <i>Thẩm Phán/Ủy Viên: Phòng Xử Án:</i></p> <p>Address: _____ <i>Địa Chỉ:</i></p>
	<p>Online (audio and video) App: _____ Trực Tuyến (âm thanh và video) Ứng Dụng:</p> <p>[] Log-in: _____ <i>Đăng nhập:</i></p> <p>[] You must get permission from the court at least 3 court days before your hearing to participate online (audio and video). To make this request, contact: <i>Quý vị phải xin phép tòa án ít nhất 3 ngày trước phiên xét xử của mình để tham gia trực tuyến (âm thanh và video). Để thực hiện yêu cầu này, hãy liên hệ:</i></p>

	<p>By Phone (audio only) [] Call-in number _____ Qua Điện Thoại (chỉ âm thanh) [-] Số gọi đến:</p> <p>[] You must get permission from the court at least 3 court days before your hearing to participate by phone only (without video). To make this request, contact:</p> <p>_____ <i>Quý vị phải xin phép tòa án ít nhất 3 ngày trước phiên xét xử của mình chỉ để tham gia qua điện thoại (không có video). Để thực hiện yêu cầu này, hãy liên hệ:</i></p>
	<p>If you have trouble connecting online or by phone (instructions, who to contact) Nếu quý vị gặp khó khăn khi kết nối trực tuyến hoặc qua điện thoại (hướng dẫn, liên hệ với ai)</p> <p>_____ _____ _____</p>
	<p>Ask for an interpreter, if needed. Contact: _____ Yêu cầu một phiên dịch viên, nếu cần. Liên hệ:</p> <p>_____</p>
	<p>Ask for disability accommodation, if needed. Contact: _____ Yêu cầu chỗ ở dành cho người khuyết tật, nếu cần. Liên hệ:</p> <p>_____</p>
<p>Ask for an interpreter or accommodation as soon as you can. Do not wait until the hearing! <i>Yêu cầu một phiên dịch viên hoặc chỗ ở ngay khi có thể. Đừng đợi đến phiên xét xử!</i></p>	

This order may be extended pursuant to RCW 10.99.040(3).
Lệnh này có thể được gia hạn theo RCW 10.99.040(3).

Voluntarily surrendering firearms or providing testimony regarding the surrender of firearms pursuant to an extreme risk protection order may not be used against you in any criminal prosecution under chapters 7.105, 9.41, or 9A.56.310 RCW.
Việc tự nguyện giao nộp súng hoặc cung cấp lời khai về việc giao nộp súng theo lệnh bảo vệ rủi ro cực độ sẽ không được sử dụng để chống lại quý vị trong bất kỳ vụ truy tố hình sự nào theo chương 7.105, 9.41 hoặc 9A.56.310 RCW.

Dated: _____ at _____ a.m./p.m. _____
Đề ngày: _____ lúc _____ a.m./p.m. **Judge/Commissioner**
Thẩm Phán/Ủy Viên

Print Judge/Commissioner Name
Viết In Tên Của Thẩm Phán/Ủy Viên

Presented by:
Được trình bày bởi:

Signature of Petitioner/Attorney WSBA No.
Chữ Ký của Nguyên Đơn/Luật Sư WSBA Số

Print Name/Badge Number, if applicable
Tên Viết In/Số Thẻ, nếu có

**The Petitioner or Petitioner's attorney must complete the *Law Enforcement and Confidential Information – Extreme Risk Protection Order*, form XR 105.
Nguyên Đơn hoặc luật sư của Nguyên Đơn phải hoàn tất mẫu đơn Cơ Quan Thực Thi Pháp Luật và Thông Tin Mật – Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ, mẫu đơn XR 105.**